

## **Bài 15**

# **THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG (tiếp theo)**

### **I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

#### **1. Về kiến thức**

- Hiểu sự phân hoá cảnh quan thiên nhiên thành 3 miền địa lí tự nhiên.
- Biết được đặc điểm cơ bản của mỗi miền địa lí tự nhiên.
- Nhận thức được các mặt thuận lợi và hạn chế trong sử dụng tự nhiên ở mỗi miền.

#### **2. Về kĩ năng**

Đọc và khai thác kiến thức từ bản đồ Các miền địa lí tự nhiên và Atlas Địa lí Việt Nam.

### **II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Bản đồ Các miền địa lí tự nhiên.
- Atlas Địa lí Việt Nam.
- Bảng so sánh 3 miền địa lí tự nhiên.

### **III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý**

– Sự phân hoá cảnh quan thiên nhiên là biểu hiện tổng hợp của sự phân hoá các thành phần tự nhiên. Thiên nhiên phân hoá đa dạng thể hiện ở sự phân hoá thiên nhiên theo khu vực. Sự phân chia thành 3 miền địa lí tự nhiên ở nước ta dựa trên sự khác nhau về yếu tố địa hình – kiến tạo và nền nhiệt.

– Đặc điểm chung của mỗi miền địa lí tự nhiên thể hiện tính thống nhất quy định lẫn nhau giữa các thành phần tự nhiên. Trên cơ sở tổng hợp các kiến thức đã học về các thành phần tự nhiên có thể rút ra đặc điểm cơ bản của mỗi miền.

– Cần chú ý đến các mặt thuận lợi và khó khăn trong sử dụng tự nhiên ở mỗi miền.

#### IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

##### 4. Các miền địa lí tự nhiên

Trước hết, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi đầu tiên trong SGK. Khi dạy cụ thể vào từng miền, GV hướng dẫn cho HS lập bảng so sánh đặc điểm của 3 miền địa lí tự nhiên, chia nhóm và phân nội dung cụ thể cho từng nhóm thực hiện.

GV hướng dẫn các nhóm thảo luận theo yêu cầu nội dung trong bảng. Khi các nhóm thảo luận xong, GV cho đại diện từng nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, GV chốt lại các kiến thức cần thiết (xem trong bảng).

ĐẶC ĐIỂM CỦA 3 MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

Tên miền	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Phạm vi	Hữu ngạn sông Hồng, gồm vùng núi Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ.	Hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.	Từ dãy Bạch Mã trở vào Nam.
Đặc điểm chung	<ul style="list-style-type: none"><li>– Quan hệ với nền Hoa Nam về cấu trúc địa chất – kiến tạo. Tân kiến tạo nâng yếu.</li><li>– Gió mùa Đông Bắc xâm nhập mạnh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Quan hệ với Vân Nam (Trung Quốc) về cấu trúc địa hình. Tân kiến tạo nâng mạnh.</li><li>– Gió mùa Đông Bắc giảm sút về phía tây và phía nam.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.</li><li>– Khí hậu cận xích đạo gió mùa.</li></ul>
Địa hình	<ul style="list-style-type: none"><li>– Hướng vòng cung của địa hình (4 cánh cung).</li><li>– Đồi núi thấp. Độ cao trung bình khoảng 600m.</li><li>– Nhiều địa hình đá vôi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Địa hình núi trung bình và cao chiếm ưu thế, dốc mạnh.</li><li>– Hướng TB – ĐN, nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, đồng bằng giữa núi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>– Khối núi cổ KonTum. Các núi, sơn nguyên, cao nguyên ở cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Hướng vòng cung của các dãy núi. Sườn đông dốc mạnh, sườn tây thoải.</li></ul>

	– Đồng bằng Bắc Bộ mở rộng. Bờ biển phẳng, nhiều vịnh, đảo, quần đảo.	– Đồng bằng thu nhỏ, chuyển tiếp từ đồng bằng châu thổ sang đồng bằng ven biển.  Nhiều cồn cát, nhiều bãi biển đẹp, nhiều đầm phá.	– Đồng bằng ven biển thu hẹp, đồng bằng Nam Bộ thấp, khá bằng phẳng, mở rộng.  Đường bờ biển Nam Trung Bộ nhiều vũng vịnh, đảo thuận lợi cho phát triển hải cảng, du lịch, nghề cá.
Khoáng sản	– Giàu khoáng sản : than, sắt, thiếc, vonfram, vật liệu xây dựng, chì – bạc – kẽm...	– Khoáng sản có thiếc, sắt, apatit, crôm, titan, vật liệu xây dựng...	– Dầu khí có trữ lượng lớn. Tây Nguyên giàu bô xít.
Khí hậu	– Mùa hạ nóng, mưa nhiều, mùa đông lạnh, ít mưa. Khí hậu, thời tiết có nhiều biến động. Có bão.	– Gió mùa Đông Bắc suy yếu và biến tính. Số tháng lạnh dưới 2 tháng (ở vùng thấp). – Bắc Trung Bộ có gió phơn Tây Nam, bão mạnh, mùa mưa lùi vào tháng VIII, XII, I. Lũ tiểu mãn tháng VI.	– Khí hậu cận xích đạo ( $t_{tb} > 20^{\circ}\text{C}$ ). – Hai mùa mưa, khô rõ. Mùa mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên từ tháng V đến tháng X, XI, ở đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ từ tháng IX đến tháng XII, lũ có 2 cực đại vào tháng IX và tháng VI.
Sông ngòi	– Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Hướng TB–ĐN và hướng vòng cung.	– Sông ngòi hướng TB–ĐN ; ở Bắc Trung Bộ hướng tây – đông. Sông có độ dốc lớn, nhiều tiềm năng thủy điện.	3 hệ thống sông : các sông ven biển hướng tây – đông ngắn, dốc (trừ sông Ba), hệ thống sông Mê Công và hệ thống sông Đồng Nai.

Thổ nhưỡng– Sinh vật	– Đai cận nhiệt đới hạ thấp. – Trong thành phần rừng có thêm các loài cây cận nhiệt (dẻ, re) và động vật Hoa Nam.	Có đủ hệ thống đai cao : đai nhiệt đới gió mùa ; đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có đất mùn thô ; đai ôn đới > 2600m. Rừng còn nhiều ở Nghệ An, Hà Tĩnh.	– Thực vật nhiệt đới, xích đạo chiếm ưu thế (luồng di cư Indônêxia – Malaixia, họ Dầu). Nhiều rừng. Nhiều thú lớn. Rừng ngập mặn ven biển rất đặc trưng.
----------------------------	--	---	--

Để HS hiểu bài hơn, GV có thể đặt thêm các câu hỏi, ví dụ :

– Vị trí địa lí và đặc điểm địa hình có ảnh hưởng như thế nào tới khí hậu và thủy văn của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ ? Hãy nêu ảnh hưởng của khí hậu có mùa đông lạnh tới thổ nhưỡng – sinh vật trong miền.

– Vì sao có sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ? Hướng tây bắc – đông nam của các dãy núi có ảnh hưởng như thế nào tới khí hậu của miền ? Địa hình núi trung bình và núi cao chiếm ưu thế ảnh hưởng như thế nào đến thổ nhưỡng – sinh vật trong miền ?

– Vì sao miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có khí hậu cận xích đạo với 2 mùa mưa, khô rõ rệt ? Đặc điểm đó của khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đối với thực, động vật tự nhiên và sản xuất nông nghiệp của miền này ?

c) Về các mặt thuận lợi và khó khăn trong sử dụng tự nhiên mỗi miền, GV có thể gợi ý để HS tự rút ra từ đặc điểm tự nhiên của mỗi miền.

## V – THÔNG TIN BỔ SUNG

### 1. Giải thích đặc điểm cơ bản của mỗi miền :

a) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm cơ bản là quan hệ với nền Hoa Nam về cấu trúc địa chất – kiến tạo và gió mùa Đông Bắc xâm nhập mạnh.

– Về mối quan hệ với nền cổ Hoa Nam : một bộ phận của nền (khối nâng Việt Bắc) thuộc rìa nền Hoa Nam nên toàn bộ miền này chịu ảnh hưởng của nền này.

Hoạt động kiến tạo của miền mang tính chất rìa nền, biểu hiện ở hoạt động địa mảng yếu, nâng không mạnh, các dãy núi, thung lũng sông hướng vòng cung (tiếp tục các cánh cung ở Quảng Đông – Trung Quốc), ôm lấy khối nền cổ Hoa Nam. Các khối núi đá vôi ở phía bắc cũng là sự tiếp nối các khối núi đá vôi ở Hoa Nam.

Do mang đặc tính của rìa nên nên hoạt động Tân kiến tạo nâng yếu, vì vậy địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích của miền.

– Vị trí địa lí và địa hình đã làm cho miền này chịu tác động của gió mùa Đông Bắc trực tiếp nhất và mạnh nhất so với toàn quốc.

Hai đặc điểm cơ bản trên thể hiện qua các thành phần tự nhiên : địa hình, địa chất, khí hậu, thuỷ văn, thổ nhưỡng, sinh vật và giữa chúng có sự liên kết, chi phối lẫn nhau.

b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm cơ bản là : Mối quan hệ với Vân Nam – Trung Quốc về cấu trúc địa hình. Tân kiến tạo nâng mạnh, gió mùa Đông Bắc giảm sút về phía tây và phía nam.

– Về mối quan hệ với Vân Nam – Trung Quốc : các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông hẹp ngang kéo dài theo hướng tây bắc – đông nam của vùng núi Tây Bắc và Bắc Trường Sơn là sự tiếp nối các mạch núi Tây Vân Nam – Quý Châu – Trung Quốc, bắt đầu từ dãy Himalaya lan xuống. Toàn bộ hệ thống núi này phát triển trên miền địa máng cổ.

Vùng núi Tây Bắc và Trường Sơn Bắc nước ta thuộc địa máng Đông Dương nên hoạt động kiến tạo của miền Tây Bắc – Bắc Trung Bộ thể hiện đặc tính của miền địa máng với biên độ nâng sụt mạnh, các hoạt động uốn nếp, macma diễn ra mạnh và đặc biệt trong Tân kiến tạo chịu ảnh hưởng của vận động tạo núi Anpơ – Himalaya, các khối núi cổ được nâng lên mạnh làm cho miền này có địa hình núi cao duy nhất ở Việt Nam.

– Tác động của gió mùa Đông Bắc đến miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đã bị giảm sút do bức chắn của dãy núi Hoàng Liên Sơn và do sự suy yếu, biến tính của gió mùa trên đường di chuyển về phía nam.

Từ 2 đặc điểm cơ bản trên, có thể rút ra những đặc điểm của các thành phần tự nhiên hiện tại của miền.

#### c) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Khác 2 miền trên, đặc điểm cơ bản của miền này là có khí hậu cận xích đạo ẩm gió mùa. Tuy cùng thuộc xứ địa mảng Đông Dương với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, nhưng miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có cấu trúc địa chất – địa hình khác với miền này, biểu hiện ở hướng vòng cung của dãy núi Nam Trung Bộ và địa hình phức tạp với các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan, đồng bằng ven biển hẹp và đồng bằng Nam Bộ mở rộng.

Các đặc điểm trên của địa hình hiện tại trong miền có liên quan với khối nền cổ Indôxinia và là hệ quả của một miền địa máng hoạt động mạnh, kết thúc sớm, sự nâng mạnh trong Tân kiến tạo của vùng núi đồng thời với sự sụt võng mạnh của vùng ven biển Nam Trung Bộ và vùng trũng Nam Bộ.

Hai đặc điểm cơ bản này biểu hiện ở đặc điểm của các thành phần tự nhiên và cảnh quan hiện tại đã nêu ra trong bài.